

Bản án số: 148/2021/HS-PT
Ngày 24-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn.

Ông Cao Huy Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 139/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Trần Đình L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Đình L (tên gọi khác: L M) sinh ngày 10 tháng 02 năm 1976 tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Khối X, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Số Y, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T1 và bà Phạm Thị B; có vợ là bà Nguyễn Khánh V; có 02 con (sinh năm 2006 và năm 2012); tiền án: ngày 30 tháng 12 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” và phạt bổ sung 5.000.000 đồng (Bản án số 446/2015/HSST), tiền sự: không; nhân thân: ngày 28 tháng 5 năm 1996, bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 09), ngày 27 tháng 7 năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (Bản án số 28/HSST) và ngày 16 tháng 8 năm 2013, bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng 24 ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 310/2013/HSST); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05 tháng 01 năm 2021 đến nay (có mặt).

Ngoài ra, có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo và 01 người chứng kiến không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2020, bị cáo Trần Đình L cùng các bạn là ông Trần Văn A, Huỳnh Trọng N và Nguyễn Đức T2 đến quán cà phê G (số M đường D1, khu phố T3, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương) uống nước thì nhìn thấy 01 bộ bài trên bàn nên rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh xập xám, mỗi người làm cái 02 ván, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 150.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, nhóm của bị cáo bị Đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương bắt quả tang. Tổng số tiền bị cáo cùng các ông A, N và T2 dùng đánh bạc là 2.600.000 đồng (trong đó, bị cáo mang theo 1.000.000 đồng, dùng 500.000 đồng đánh bạc, thua 200.000 đồng). Lúc bị bắt quả tang đánh bạc, bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung của Bản án số 446/2015/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

“Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ 01 (một) ngày 15/11/2020.”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo bằng hình thức cấm đi khỏi nơi cư trú, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin áp dụng hình phạt tiền với lý do hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng; bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi vợ không có việc làm và 02 con nhỏ, có cha ruột đã già và là thương binh. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Bị cáo cùng các ông Trần Đình A, Huỳnh Trọng N, Nguyễn Đức T2 rủ nhau đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 2.600.000 đồng. Bị cáo có tiền án về tội “Đánh bạc” nên hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm. Bị cáo đã 04 lần bị kết án phạt tù nhưng vẫn thực hiện hành vi đánh bạc thể hiện bị cáo cố ý xem

thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương và thể hiện tính răn đe, giáo dục bị cáo. Tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng nên không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Khi tự bào chữa và trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đang nuôi vợ không có việc làm và 02 con nhỏ, có cha là thương binh để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2020, tại quán cà phê G (số M đường D1, khu phố T3, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương) bị cáo đã cùng với các ông A, N và T2 thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức bài binh xập xám. Tổng số tiền bị cáo cùng các ông A, N và T2 dùng đánh bạc là 2.600.000 đồng (trong đó, bị cáo mang theo 1.000.000 đồng, dùng 500.000 đồng đánh bạc, thua 200.000 đồng). Bị cáo bị kết án về tội “Đánh bạc” vào năm 2015, lúc bị bắt quả tang đánh bạc chưa thi hành xong hình phạt bổ sung, chưa được xóa án tích. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm bản sao tài liệu thể hiện cha ruột của bị cáo là ông Trần Đình T1 là Thương binh hạng $\frac{4}{4}$. Đây là tình tiết mới tại Tòa án cấp phúc thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi vợ không có việc làm và 02 con nhỏ không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định.

[8] Bị cáo từng nhiều lần bị xét xử về nhiều hành vi nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên việc áp dụng hình phạt tiền hay cho bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo răn đe, giáo dục đối với bị cáo, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo là hợp lý. Kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt tiền là không có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[9] Tình tiết bị cáo có tiền án được áp dụng để định tội danh nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

[10] Với những tình tiết giảm nhẹ đã được áp dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là nặng, chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo được xác định không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là thương binh, sử dụng số tiền đánh bạc không lớn trong tổng số tiền cả nhóm của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng đánh bạc không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo.

[11] Bị cáo bị bắt quả tang, chưa bị áp dụng biện pháp tạm giữ hay tạm giam, được trả tự do sau 04 giờ 35 phút làm việc với cơ quan Công an (từ 15 giờ 40 phút đến 20 giờ 15 phút ngày 15 tháng 11 năm 2020). Tòa án cấp sơ thẩm trừ 01 ngày tù cho bị cáo là không đúng. Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh phần hình phạt đối với bị cáo về việc trừ 01 ngày tù.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được

chấp nhận.

[13] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Đình L, sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2021/HS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Trần Đình L.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Bị cáo Trần Đình L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (4), hồ sơ vụ án, MXT, 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh